

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- a) Gói thầu: Mua sữa tươi tiệt trùng
- b) Chủ đầu tư: Trường Tiểu học Lê Văn Tám
- c) Nguồn vốn: Theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Khâm Đức;
- d) Hình thức/ phương thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ;
- đ) Giá gói thầu: Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- e) Thời gian thực hiện gói thầu: 05 tháng
- f) Địa điểm giao hàng: Trường Tiểu học Lê Văn Tám

g) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

h) Giới thiệu quy mô gói thầu, chủng loại hàng hóa được duyệt:

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu:

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung: (là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt):

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin của hàng hóa vào Mẫu số 10B (12.1A trên webform), Chương IV, E-HSMT gồm: ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể: (như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét);

- Nhà thầu đính kèm E-HSMT bảng đề xuất Thông số kỹ thuật chi tiết đáp ứng thông số kỹ thuật được nêu dưới đây:

*** Yêu cầu Thông số kỹ thuật chi tiết hàng hóa dự thầu:**

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

ST T	Tên tài sản, thiết bị	Nội dung	
		Đơn vị tính	Số lượng
1	Sữa tươi tiệt trùng có đường dung tích 180ml/hộp; - Thành phần dinh dưỡng: sữa từ 100% sữa tươi (Fresh milk ($\geq 96\%$), Đường $\sim 3,8\%$), chất ổn định (471, 460 (i), 407, 466), vitamin (A, D3), khoáng chất/mineral (natri selenit/sodium selenite) - Không sử dụng chất bảo quản. - Ngày sản xuất và hướng dẫn sử dụng: Ghi đầy đủ trên bao bì;	Hộp	81.081

ST T	Tên tài sản, thiết bị	Nội dung	
		Đơn vị tính	Số lượng
	- Thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất \geq 6 tháng và hạn sử dụng khi bàn giao tối thiểu \geq 2/3 thời gian kể từ khi giao hàng		

- Nhà thầu đính kèm các tài liệu chứng minh “Thông số kỹ thuật chi tiết” của từng loại hàng hóa nhà thầu kê khai là có cơ sở mà không phải copy từ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Tài liệu có thể là Catalog chính thức của Nhà sản xuất (có dấu nhà sản xuất) hoặc xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất/NPP (đối với trường hợp NPP được NSX ủy quyền hợp lệ) hoặc vị trí tra cứu chính xác TSKT của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác đảm bảo độ tin cậy để chứng minh Thông số kỹ thuật nhà thầu kê khai là đúng).

(Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh (kể cả sau khi làm rõ/đối chiếu) thông tin kê khai là đúng, Tổ chuyên gia, bên mời thầu có thể xem xét đánh giá việc kê khai không trung thực của Nhà thầu theo quy định).

- Nhà thầu phải có Bảng dịch tiếng Việt đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài của đơn vị có đủ điều kiện dịch thuật thực hiện.

- Nhà thầu có thể chào hàng hóa theo đúng Thông số kỹ thuật được nêu trên hoặc chào hàng hóa có Thông số kỹ thuật khác. Trường hợp hàng hóa chào thầu có Thông số kỹ thuật (TSKT) khác với TSKT của E-HSMT thì nhà thầu phải có Bảng so sánh thông số kỹ thuật, giải thích và một bảng kê những điểm sai khác, ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V, E-HSMT và đính kèm tài liệu chứng minh Thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu có sai khác là đáp ứng yêu cầu về Thông số kỹ thuật của E-HSMT.

- Đối với thông số kỹ thuật khác biệt của một loại hàng hóa nào đó trong yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT mà chỉ có một sản phẩm cụ thể của một hãng sản xuất cụ thể đáp ứng thì nhà thầu chỉ ra và cung cấp tài liệu chứng minh các thông tin nhà thầu cung cấp là có cơ sở để Tổ chuyên gia xem xét có áp dụng hoặc không áp dụng tiêu chí đó khi đánh giá E-HSDT theo quy định của Luật đấu thầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tính chính xác thông tin nhà thầu cung cấp. Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh hoặc thông tin nhà thầu cung cấp là không chính xác có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì Tổ chuyên gia xem xét kiến nghị xử lý nhà thầu cung cấp thông tin không trung thực theo quy định.

1.3. Yêu cầu về chất lượng:

Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh hàng hoá dự thầu là đảm bảo chất lượng, cụ thể gồm:

- Sản phẩm phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 5-1:2010/BYT về các sản phẩm sữa dạng lỏng do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành.

1.4 Yêu cầu về tiến độ cung cấp hàng hóa:

Thời gian cung cấp 05 tháng.

Tiến độ cấp hàng tháng (từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng)

Số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và đảm bảo không vượt quá số lượng quy định biểu mẫu mời thầu.

Cung cấp cho học kỳ 2 của năm học 2025-2026

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan, kiểm tra hàng hoá trực tiếp và các thông số trên hàng hóa phải đảm bảo theo quy định về kỹ thuật và hạn sử dụng.